



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO TÀI NGUYÊN NƯỚC MẶT
LƯU VỰC SÔNG BẮNG GIANG – KỲ CÙNG**

THÁNG 12 NĂM 2024

HÀ NỘI, THÁNG 12/2024

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước
Địa chỉ: số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; ĐT: 024 32665004; Fax: 02437560034
Website: cewafo.gov.vn; Email: vtttcddbttnn@monre.gov.vn

MỤC LỤC

I. LỜI GIỚI THIỆU.....	3
II. DỰ BÁO, CẢNH BÁO TÀI NGUYÊN NƯỚC MẶT LƯU VỰC SÔNG BẮNG GIANG – KỲ CÙNG.....	5
2.1. Dự báo tổng lượng nước nội sinh.....	5
2.2. Dự báo lượng nước có thể khai thác sử dụng.....	6
2.3. Cảnh báo nguy cơ thiếu nước.....	7
III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.....	8

I. LỜI GIỚI THIỆU

Bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước mặt trên lưu vực sông Bằng Giang – Kỳ Cùng được biên soạn hàng tháng nhằm cung cấp thông tin về dự báo tổng lượng nước nội sinh tại các vùng dự báo nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước, công tác điều tra cơ bản và quy hoạch tài nguyên nước trên phạm vi lưu vực.

Lưu vực sông Bằng Giang – Kỳ Cùng là một trong những lưu vực sông lớn ở Việt Nam, bao gồm 3 tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn và Bắc Kạn với tổng diện tích lưu vực là 10.847km². Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Lượng mưa trung bình nhiều năm lưu vực sông Bằng Giang vào loại thấp, dao động khoảng từ 1.400 – 1.750mm, trong đó vùng ít mưa nhất tại trạm Cao Bằng với lượng mưa trung bình năm khoảng 1,406mm; nơi có lượng mưa trung bình năm cao nhất là Nguyên Bình (1.764mm), Lượng mưa trung bình năm lưu vực sông Kỳ Cùng phổ biến từ khoảng 1.200 – 1.600mm, trong đó vùng ít mưa nhất tại Na Sầm với lượng mưa trung bình năm khoảng 1.118mm; nơi có lượng mưa trung bình năm cao nhất là Ngân Sơn (1.611mm), Tổng lượng dòng chảy trung bình hàng năm trên lưu vực sông Bằng Giang – Kỳ Cùng là 8,2 tỷ m³. Dòng chảy trên lưu vực sông Bằng Giang là 3,89 tỷ m³ chiếm 49,3% tổng lượng dòng chảy trung bình hàng năm, lượng nước trên dòng chính lưu vực sông Kỳ Cùng là 1,8 tỷ m³ chiếm 19,7%, lượng nước trên lưu vực sông Bắc Khê là 0,66 tỷ m³ chiếm 8,2%, lượng nước trên lưu vực sông Bắc Giang là 1,85 tỷ m³ chiếm 22,9 %.

Nội dung chính của Bản tin tháng bao gồm dự báo lưu lượng và tổng lượng nước tháng 12 trên lưu vực sông thông qua 14 vùng dự báo: Lưu vực sông Ré Rào, Lưu vực sông Bắc Vọng, Dòng chính sông Hiến, Lưu vực sông Minh Khai, Dòng chính Bằng Giang đoạn 1, Dòng chính Bằng Giang đoạn 2, Dòng chính Bằng Giang đoạn 3, Lưu vực sông Bắc Khê, Lưu vực sông Bắc Giang, Lưu vực sông Mo Pia, Dòng chính sông Kỳ Cùng đoạn 1, Dòng chính sông Kỳ Cùng đoạn 2, Dòng chính sông Kỳ Cùng đoạn 3 và Dòng chính sông Kỳ Cùng đoạn 4.

Để Bản tin đáp ứng được các yêu cầu quản lý tài nguyên nước ngày một tốt hơn, các ý kiến đóng góp xin gửi về: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Địa chỉ: 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội.

Email: dttnnddat@monre.gov.vn

Bản tin được đăng tải tại Website: nawapi.gov.vn; cewafo.gov.vn

Tháng 12 trên lưu vực sông Bằng Giang – Kỳ Cùng tổng lượng nước nội sinh thấp hơn 49% so với tháng trước và thấp hơn 73% so với TBNN cùng thời kỳ, vì vậy tổng lượng nước nội sinh dự báo trên toàn lưu vực trong tháng giảm nhiều với 106,46 triệu m³ trên lưu vực.

Theo kết quả dự báo lượng nước có thể khai thác sử dụng (*tần suất 85% theo Khoản 3, Điều 21 của Thông tư 04/2020/TT-BTNMT quy định kỹ thuật quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh*) trong tháng 12 năm 2024 trên lưu vực sông Bằng Giang – Kỳ Cùng mặc dù tổng lượng nước giảm nhiều trên lưu vực nhưng vẫn đảm bảo nhu cầu sử dụng trên các tiểu lưu vực, không xảy ra hiện tượng thiếu nước.

Chi tiết xem nội dung bản tin./.

II. DỰ BÁO, CẢNH BÁO TÀI NGUYÊN NƯỚC MẶT LƯU VỰC SÔNG BẰNG GIANG – KỶ CÙNG

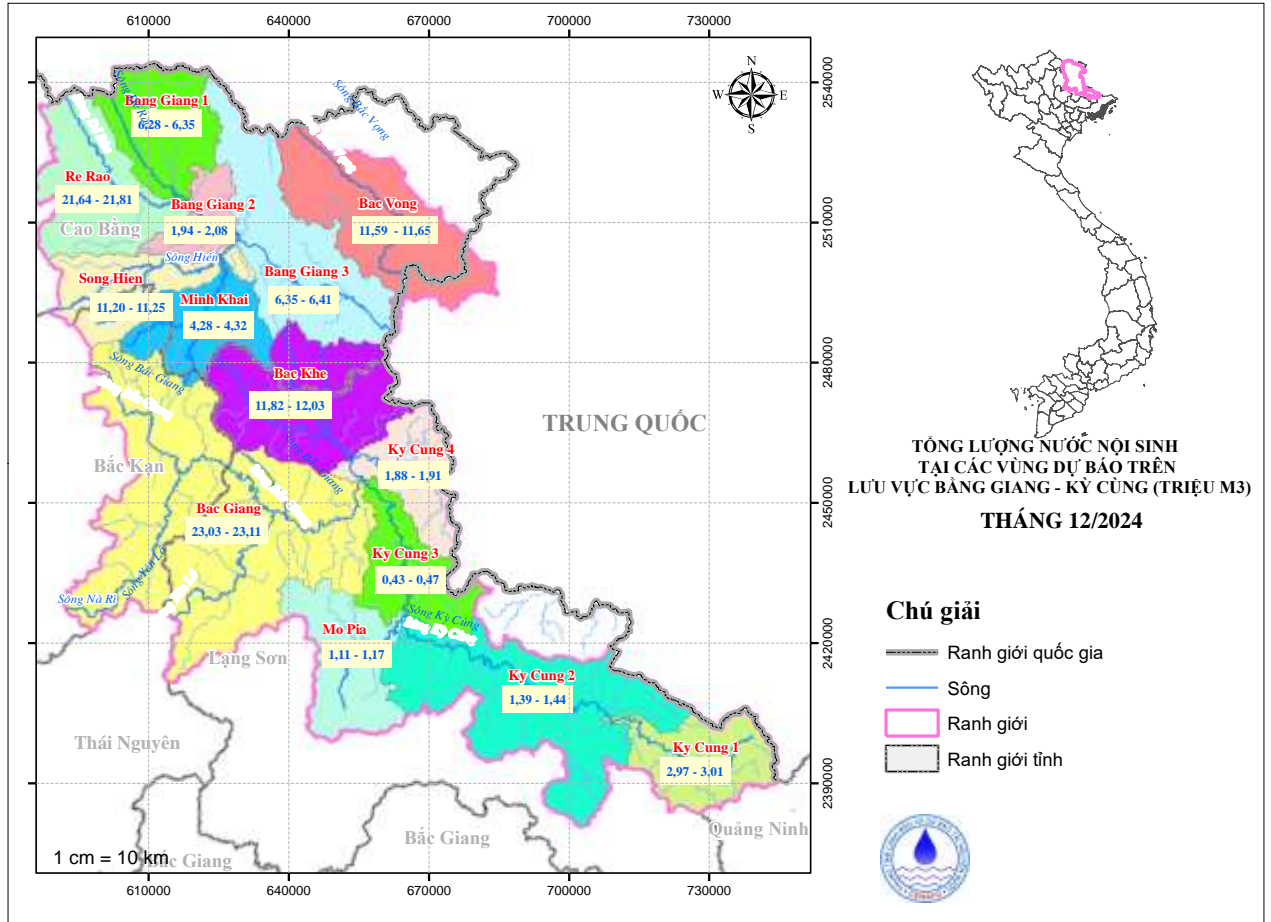
2.1. Dự báo tổng lượng nước nội sinh

Lưu vực sông Bằng Giang – Kỳ Cùng thuộc 3 tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn và Bắc Kạn với tổng diện tích là 10.847 km². Lưu vực sông được chia thành 14 vùng dự báo.

Căn cứ theo số liệu dự báo mưa từ Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia kết hợp với dữ liệu vệ tinh. Chúng tôi đã tiến hành tính toán, dự báo tổng lượng nước nội sinh đến 14 vùng thuộc lưu vực sông Bằng Giang – Kỳ Cùng như sau:

Bảng 1.1: Dự báo tổng lượng nước nội sinh trên lưu vực sông Bằng Giang – Kỳ Cùng

TT	Vùng dự báo	Kí hiệu	Sông	Tổng lượng nước dự báo (triệu m ³)	
				Từ	Đến
1	Lưu vực sông Rê Rào	Re Rao	Rê Rào	21,64	21,81
2	Lưu vực sông Bắc Vọng	Bac Vong	Bắc Vọng	11,59	11,65
3	Dòng chính sông Hiến	Song Hien	Sông Hiến	11,20	11,25
4	LVS Minh Khai	Minh Khai	Minh Khai	4,28	4,32
5	Dòng chính Bằng Giang đoạn 1: từ biên giới VN - TQ đến trước nhập lưu sông Dê Rào	Bang Giang 1	Bằng Giang	6,28	6,35
6	Dòng chính Bằng Giang đoạn 2: Sau nhập lưu sông Rê Dào đến trước nhập lưu sông Hiến	Bang Giang 2	Bằng Giang	1,94	2,08
7	Dòng chính Bằng Giang đoạn 3: Sau nhập lưu sông Hiến đến biên giới VN - TQ	Bang Giang 3	Bằng Giang	6,35	6,41
8	Lưu vực sông Bắc Khê	Bac Khe	Bắc Khê	11,82	12,03
9	Lưu vực sông Bắc Giang	Bac Giang	Bắc Giang	23,03	23,11
10	Lưu vực sông Mỏ Pia	Mo Pia	Mỏ Pia	1,11	1,17
11	Dòng chính sông Kỳ Cùng đoạn 1: Thượng nguồn đến hồ Bản Lải	Ky Cung 1	Kỳ Cùng	2,97	3,01
12	Dòng chính sông Kỳ Cùng đoạn 2: Thủy văn Bản Lải đến trước nhập lưu sông Mỏ Pia	Ky Cung 2	Kỳ Cùng	1,39	1,44
13	Dòng chính sông Kỳ Cùng đoạn 3: Sau nhập lưu sông Mỏ Pia đến trước nhập lưu sông Bắc Giang	Ky Cung 3	Kỳ Cùng	0,43	0,47
14	Dòng chính sông Kỳ Cùng đoạn 4: Sau nhập lưu sông Bắc Giang đến biên giới VN - TQ	Ky Cung 4	Kỳ Cùng	1,88	1,91



Hình 1.1: Dự báo tổng lượng nước nội sinh tại các vùng dự báo

2.2. Dự báo lượng nước có thể khai thác sử dụng

Dựa trên kết quả dự báo tổng lượng nước đến trên 14 vùng dự báo, chúng tôi đã tiến hành dự báo lượng nước có thể khai thác sử dụng tại 14 vùng trên lưu vực sông Bằng Giang – Kỳ Cùng. Cụ thể như sau:

Bảng 1.2: Dự báo tổng lượng có thể khai thác sử dụng trên lưu vực sông Bằng Giang – Kỳ Cùng

TT	Vùng dự báo	Kí hiệu	Sông	Lượng nước mặt có thể khai thác sử dụng tháng 12 (triệu m ³)
1	Lưu vực sông Rê Rào	Re Rao	Rê Rào	25,04
2	Lưu vực sông Bắc Vọng	Bac Vong	Bắc Vọng	13,36
3	Dòng chính sông Hiến	Song Hien	Sông Hiến	13,18
4	LVS Minh Khai	Minh Khai	Minh Khai	7,36
5	Dòng chính Bằng Giang đoạn 1: từ biên giới VN - TQ đến trước nhập lưu sông Dẻ Rào	Bang Giang 1	Bằng Giang	9,22
6	Dòng chính Bằng Giang đoạn 2: Sau nhập lưu sông Rẻ Đào đến trước nhập lưu sông Hiến	Bang Giang 2	Bằng Giang	3,75
7	Dòng chính Bằng Giang đoạn 3: Sau nhập lưu sông Hiến đến biên giới VN - TQ	Bang Giang 3	Bằng Giang	7,44
8	Lưu vực sông Bắc Khê	Bac Khe	Bắc Khê	14,52
9	Lưu vực sông Bắc Giang	Bac Giang	Bắc Giang	26,32
10	Lưu vực sông Mỏ Pia	Mo Pia	Mỏ Pia	2,52
11	Dòng chính sông Kỳ Cùng đoạn 1: Thượng nguồn đến hồ Bản Lái	Ky Cung 1	Kỳ Cùng	3,04
12	Dòng chính sông Kỳ Cùng đoạn 2: Thủy văn Bản Lái đến trước nhập lưu sông Mỏ Pia	Ky Cung 2	Kỳ Cùng	8,76
13	Dòng chính sông Kỳ Cùng đoạn 3: Sau nhập lưu sông Mỏ Pia đến trước nhập lưu sông Bắc Giang	Ky Cung 3	Kỳ Cùng	3,32
14	Dòng chính sông Kỳ Cùng đoạn 4: Sau nhập lưu sông Bắc Giang đến biên giới VN - TQ	Ky Cung 4	Kỳ Cùng	5,85

2.3. Cảnh báo nguy cơ thiếu nước.

Theo kết quả dự báo trong tháng 12 năm 2024, trên lưu vực sông Bằng Giang – Kỳ Cùng không xảy ra hiện tượng thiếu nước tại các tiểu vùng.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trong tháng 12, tổng lượng nước mặt nội sinh dự báo trên phạm vi các tiểu lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng có xu hướng giảm nhiều là với kết quả dự báo là 106,46 triệu m³. Tổng lượng nước nội sinh dự báo trên lưu vực sông Bằng Giang – Kỳ Cùng thấp hơn 49% so với tháng trước và thấp hơn 73% so với TBNN cùng thời kỳ.

Căn cứ trên nhu cầu tháng của các tiểu vùng và đối chiếu kết quả dự báo lượng nước có thể khai thác sử dụng có thể thấy rằng, trong tháng 12 toàn bộ các tiểu lưu vực không bị thiếu nước. Tại các tiểu lưu vực này, việc xác định tỷ lệ phân bổ nguồn nước cho các đối tượng sử dụng nước trong tháng 12/2024, phải tuân thủ theo Điều 21, Thông tư 04/2020/TT-BTNMT Quy định kỹ thuật quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh.